

Bản án số: 50/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương
tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45A/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Khu dân cư Đ, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư N, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(Chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Vũ Văn C trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 31 tháng 10 năm 2017. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với mẹ anh C, cả hai đều lao động tự do. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không thống nhất trong quan điểm sống, anh C nghe gia đình không tôn trọng chị, nên chị đã thuê chỗ ở khác tại Khu dân cư N, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở từ ngày 08 tháng 3 năm 2019 cho tới nay. Trong thời gian chị thuê nhà ra

chỗ khác ở, anh C không tìm gọi chị về chung sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Vũ Hoài A, sinh ngày 11/10/2018, hiện nay con đang ở với chị, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho bị đơn là anh Vũ Văn C và nhiều lần triệu tập anh C đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng anh C đều xin vắng mặt không đến Tòa án làm việc.

Bà Đoàn Thị T là mẹ đẻ của anh Vũ Văn C trình bày: Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải của Tòa án đối với anh Vũ Văn C, bà đã giao cho anh C do anh C không muốn đến Tòa án làm việc nên xin vắng mặt, quan điểm của anh C nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị S và đồng ý để chị S được tiếp tục nuôi con là Vũ Hoài A, sinh ngày 11/10/2018, chị S không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con, anh C đồng ý. Đồng thời bà cũng xác định quá trình chung sống giữa anh C, chị S đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị S đã thuê nhà ra chỗ khác để ở từ tháng 9/2019 cho tới nay. Nay chị S ly hôn với anh C quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06 tháng 9 năm 2022, anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh C và đề nghị được nuôi con là Vũ Hoài A, sinh ngày 11/10/2018 và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con; anh C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên TAND thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị S, anh C là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Vũ Văn C; Về con

chung: Giao cho chị Nguyễn Thị S tiếp tục nuôi con Vũ Hoài A, sinh ngày 11/10/2018, chấp nhận sự tự nguyện của chị S, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền thăm nom con không được ai cản trở; Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn C đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C xin vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn C vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 31 tháng 10 năm 2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh C là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị S, bà T có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Từ tháng 3/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Anh C cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị S, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau và anh C cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị S nhưng anh C không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị S ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con là Vũ Hoài A, sinh ngày 11/10/2018, hiện đang ở với chị S. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị S trực tiếp nuôi con A, chị S tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị S, anh C đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị S khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Xử cho chị Nguyễn Thị S ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Vũ Hoài A, sinh ngày 11/10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị S, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0000280 ngày 13/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Chị S nộp biên lai cho Tòa án ngày 19/7/2022).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Á ;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

